

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học tỉnh Gia Lai

Bùi Việt Phú

Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng
459 Tôn Đức Thắng, Đà Nẵng, Việt Nam
Email: vphuspdn@gmail.com

TÓM TẮT: Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Bài viết đề cập đến các vấn đề sau: Vài nét về sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở trường tiểu học; Tình hình triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở cấp Tiểu học tỉnh Gia Lai và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

TỪ KHÓA: Sinh hoạt chuyên môn; nghiên cứu bài học; tiểu học; tổ chức; chuyên môn.

→ Nhận bài 12/01/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 05/02/2019 → Duyệt đăng 25/03/2019.

1. Đặt vấn đề

Để đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục (GD), trong những năm qua, ngành GD và Đào tạo (GD&ĐT) đã thực hiện nhiều giải pháp khá toàn diện nhằm nâng cao chất lượng GD, trong đó có hoạt động chuyên môn ở trường phổ thông. Đối với cấp học, hoạt động sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH) có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy học trong nhà trường. Đối với giáo viên (GV), SHCM là môi trường để học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy một cách gần gũi và thiết thực nhất. SHCM hiệu quả thì chất lượng dạy học trong nhà trường sẽ được nâng cao. Tuy nhiên, trong thực tế, SHCM nói chung và SHCM theo hướng NCBH ở các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Gia Lai còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa mang lại hiệu quả cao, vị trí của SHCM chưa phát huy được hiệu quả hoạt động để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện GD, SHCM cần có sự đột phá, vận dụng mô hình NCBH đã áp dụng thành công ở Nhật Bản và một số nước trong khu vực vào điều kiện thực tế của Việt Nam.

Ở tỉnh Gia Lai, hoạt động SHCM theo NCBH đã được triển khai từ năm học 2013-2014 tại các trường tiểu học của 4 đơn vị (huyện Kbang, Kông Chro, Đăk Pơ và Thị xã An Khê). 4 đơn vị này tham gia Dự án Phát triển GD Mầm non do Chính phủ New Zealand tài trợ và Tổ chức Plan International hỗ trợ kỹ thuật. Bước đầu dự án đạt nhiều kết quả đáng trân trọng, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV tiểu học. Tuy nhiên, việc đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện cho toàn tỉnh là quan trọng và cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

2.1.1. Vai trò của sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Thuật ngữ “NCBH” có nguồn gốc trong lịch sử GD Nhật Bản, từ thời Meiji (1868-1912) như một biện pháp để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV thông qua nghiên cứu,

cải tiến từng bài học cụ thể. Cho đến nay, NCBH là một mô hình phát triển nghề nghiệp của GV được sử dụng rộng rãi tại các trường học Nhật Bản, đã được giới thiệu ở nhiều quốc gia khác nhau như Mĩ, Đức, Úc, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Indonesia... Ở Việt Nam, mô hình NCBH được đưa vào vận dụng thí điểm tại 5 trường tiểu học của tỉnh Bắc Giang từ năm học 2016 - 2017 qua dự án “Nâng cao năng lực bồi dưỡng GV theo cụm và quản lí nhà trường” do Bộ GD&ĐT và Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) thực hiện. Theo các nghiên cứu trên thế giới, NCBH có ba triết lí cơ bản: 1/ Đảm bảo cơ hội học tập cho mọi em HS; 2/ Đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho mọi GV; 3/ Đảm bảo cơ hội cho nhiều phụ huynh học sinh (HS) tham gia vào quá trình học tập của HS.

Hiệp hội NCBH thế giới (WALS) chỉ ra một số giá trị của NCBH là: 1/ NCBH kéo GV - những người đang làm việc đơn lẻ - trở lại làm việc cùng nhau; 2/ NCBH là viên gạch đầu tiên cho xây dựng tình đồng nghiệp, phát triển trường học như một “cộng đồng học tập”; 3/ NCBH chuyển GV thường làm những việc đã quen và cho rằng nó đang tốt sang xem xét lại thực tế và điều chỉnh, thay đổi; 4/ GV không thể thay đổi người khác hoặc quá khứ nhưng có thể thay đổi được bản thân và tầm nhìn ở hiện tại, tương lai nhờ NCBH.

SHCM theo NCBH không nhằm đánh giá, xếp loại giờ dạy mà ở đó GV được khuyến khích học tập lẫn nhau, cùng nhau tìm nguyên nhân tại sao HS học/không học, đồng thời đề xuất các biện pháp để giúp tất cả HS học tập thực sự, qua quá trình đó GV sẽ có khả năng tự điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng HS của lớp mình. SHCM theo NCBH tạo cơ hội cho tất cả GV nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận chia sẻ sau dự giờ và áp dụng vào việc dạy học hằng ngày.

2.1.2. Nguyên tắc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở trường tiểu học

a. Nguyên tắc chung về quản lí

Nguyên tắc 1: Coi SHCM là trụ cột, là chính sách quan trọng nhất.

Nguyên tắc 2: Hiểu rõ, tin tưởng ý nghĩa, tầm quan trọng của SHCM theo NCBH và cùng nhau nhất trí quyết tâm thực hiện.

Nguyên tắc 3: Cùng được tham gia và thực hiện đúng kĩ thuật.

Nguyên tắc 4: Có sự hỗ trợ cụ thể, thường xuyên từ các cấp quản lí.

Nguyên tắc 5: Vận dụng, trải nghiệm những ý tưởng sáng tạo, những hiểu biết mới.

Nguyên tắc 6: Thực hiện theo 2 giai đoạn và thực hiện liên tục.

- Giai đoạn 1: Hình thành cách dự giờ, suy ngẫm mới, xây dựng quan hệ đồng nghiệp;

- Giai đoạn 2: Tập trung phân tích các nguyên nhân, các mối quan hệ trong giờ học và tìm biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng các bài học.

b. Nguyên tắc chung về kĩ thuật

- Nguyên tắc 1: Khuyến khích sự chủ động tìm tòi, sáng tạo của tất cả GV khi chuẩn bị bài dạy minh họa, áp dụng vào việc dạy học hằng ngày.

- Nguyên tắc 2: Chỉ quan sát, suy ngẫm về việc học và các vấn đề liên quan đến việc học của HS.

- Nguyên tắc 3: Động viên, khuyến khích mọi GV đưa ra ý kiến phân tích, suy ngẫm sau giờ dạy.

2.1.3. Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở trường tiểu học

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xác định nội dung SHCM theo hướng NCBH ở trường tiểu học hiện nay được tiến hành theo các bước như sau: Bước 1: Chuẩn bị bài dạy

minh họa; Bước 2: Tiến hành bài dạy, tổ chức dự giờ; Bước 3: Thảo luận về giờ dạy minh họa; Bước 4: Áp dụng cho thực tế dạy học hằng ngày.

2.1.4. Sự khác biệt giữa sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (xem Bảng 1)

Như vậy, NCBH là quá trình GV cùng nhau nghiên cứu, học hỏi từ thực tế. Hoạt động này có kế hoạch, thực hiện thường xuyên, thông qua những bài học, môn học tại trường, lớp mình nhằm nâng cao năng lực chuyên môn - nghiệp vụ gắn với đảm bảo cơ hội học tập và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học của từng HS.

2.2. Tình hình triển khai sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở cấp Tiểu học tỉnh Gia Lai

Từ đầu năm 2012, Sở GD&ĐT tỉnh Gia Lai kết hợp với Tổ chức Plan International tại Việt Nam tiến hành một cuộc nghiên cứu đánh giá hiện trạng về phát triển GD tiểu học của tỉnh nói chung và cụ thể ở 7 xã của 4 huyện (Đăk Pơ, Kông Chro, An Khê và Kbang). Kết quả khảo sát đã chỉ ra nhiều hạn chế, rào cản ảnh hưởng đến việc phát triển toàn diện của HS tiểu học:

- Rào cản ngôn ngữ, có đến 54% các thành viên trong gia đình giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ dân tộc, có 12% sử dụng cả hai ngôn ngữ, có 34% sử dụng tiếng phổ thông. GV trực tiếp giảng dạy chủ yếu là người dân tộc Kinh, tỉ lệ GV có đủ năng lực nói tiếng dân tộc để giải thích cho các em hiểu chiếm tỉ lệ thấp. Trong khi đó, các em đi học thì học tiếng phổ thông, vốn từ còn hạn chế.

- Kết quả khảo sát môn Toán và Tiếng Việt ở HS lớp 1 và lớp 2 cho thấy, tỉ lệ HS đạt chuẩn môn Tiếng Việt ở 3 huyện Đăk Pơ, Kông chro và An Khê thấp chỉ từ 32 -36%, môn

Bảng 1: Sự khác biệt giữa SHCM truyền thống và SHCM theo NCBH

Nội dung	SHCM truyền thống	SHCM theo hướng NCBH
Mục đích	- Đánh giá, xếp loại giờ dạy. - Tập trung vào hoạt động dạy của GV. - Thống nhất cách dạy để các GV cùng thực hiện.	- Tìm giải pháp để nâng cao kết quả học tập của HS. - Tập trung vào hoạt động học của HS. - Mỗi GV tự rút ra bài học để áp dụng.
Thiết kế bài dạy	- Một GV thiết kế và dạy minh họa. - Thực hiện theo đúng nội dung, quy trình, các bước thiết kế theo quy định.	Một nhóm GV thiết kế. Một GV dạy minh họa. - Dựa vào trình độ HS để lựa chọn nội dung, phương pháp, quy trình dạy học phù hợp.
Dạy minh họa - Dự giờ	Người dạy minh họa Dạy theo nội dung kiến thức có trong sách giáo khoa. Thực hiện theo đúng nội dung, quy trình, các bước thiết kế theo quy định. Người dự - Ngồi cuối lớp học, quan sát GV, ghi chép, quan sát cử chỉ, việc làm của GV. Tập trung xem xét GV dạy đúng các quy định không.	Người dạy minh họa Điều chỉnh các nội dung dạy học phù hợp. Thực hiện tiến trình giờ học linh hoạt, sáng tạo dựa trên khả năng của HS. Người dự Đứng hai bên, phía trước lớp học quan sát, vẽ sơ đồ chỗ ngồi của HS. Tập trung quan sát HS học thế nào.
Thảo luận về giờ dạy	Dựa trên tiêu chí có sẵn, đánh giá xếp loại giờ dạy. Tập trung nhận xét phân tích hoạt động của GV. Ý kiến nhận xét, đánh giá mang tính mồm xè, chỉ trích, chủ quan. - Người chủ trì xếp loại giờ dạy, thống nhất cách dạy cho tất cả GV.	Dựa trên kết quả học tập của HS rút kinh nghiệm. Tập trung phân tích việc học của HS, có minh chứng cụ thể. Mọi người cùng phát hiện vấn đề học của HS, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục. - Người chủ trì tóm tắt vấn đề, tìm nguyên nhân và giải pháp. Mỗi GV tự rút ra bài học.

Toán 59%. Riêng huyện Kbang có tỉ lệ cao hơn 79%.

- Nhiều cán bộ quản lí, GV hạn chế kiến thức và kĩ năng trong việc lập kế hoạch GD, 50 - 55% GV áp dụng đổi mới phương pháp giảng dạy chưa phù hợp. Việc áp dụng các phương pháp dạy tiếng Việt, khả năng sử dụng tiếng địa phương của GV còn hạn chế; 50 - 60% GV và cán bộ quản lí còn hiểu sai lệch về phương pháp dạy học tích cực và chưa áp dụng được các kĩ thuật dạy học hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và văn hóa địa phương của HS tiểu học. Xuất phát từ những khó khăn trên, từ tháng 9 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2017, Dự án Phát triển GD Mầm Non tỉnh Gia Lai được Chính phủ New Zealand tài trợ chính đã xây dựng và phát triển 4 hợp phần: Hợp phần GD cha mẹ và cộng đồng; Phát triển GD Mầm Non; Phát triển GD Tiểu học; Tài liệu hóa và phổ biến nhân rộng kết quả dự án. Dự án được triển khai ở 07 xã thuộc 4 huyện dự án (xã Tơ Tung, xã Krong huyện K'Bang; xã Tú An thị xã An Khê; xã Ya Hội, Yang Bắc huyện Đăk Pơ và xã Kon Yang, xã Yang Nam huyện Kông Chro).

Với mục tiêu: Cải thiện đáng kể chất lượng giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học của trẻ 6 - 8 tuổi ở vùng dân tộc thiểu số; Môi trường chính sách về phát triển của trẻ em được cải thiện và được lồng ghép vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Sau 4 năm thực hiện, dự án đã thu được nhiều thành công của hoạt động SHCM theo NCBH nhờ sự nỗ lực tích cực chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Sự tham gia nhiệt tình của đội ngũ GV, phụ huynh, HS, nhóm nông cốt xã, BDHDA cấp huyện, cấp tỉnh và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức Plan International Việt Nam, Đại sứ quán New Zealand. Trong 4 năm qua, dự án đã tổ chức được 125 khóa tập huấn nâng cao năng lực cho GV 9 trường tham gia dự án về nội dung SHCM theo NCBH. Số GV đã tham gia các khóa tập huấn gồm: Năm 2013: 134 người; Năm 2014: 1.196 người; Năm 2015: 1.124 người; Năm 2016: 1290 người. Năm 2017, đã tập huấn mở rộng ra cho toàn thể GV của 278 trường tiểu học trong toàn tỉnh với 6,310 lượt GV tham gia.

Tổ chức tốt 44 cuộc hội thảo theo các chủ đề về SHCM theo NCBH, chia sẻ sáng kiến hay trong dạy học, nâng cao chất lượng GD HS với số lượng người tham gia là 2.818 lượt người.

Ngoài ra, năm 2017 dự án đã tổ chức được 19 chuyên tham quan học tập kinh nghiệm thực tế (trong đó có 17 chuyên thăm trong tỉnh và 2 chuyên thăm tại tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Giang) với 934 người tham gia.

Qua các chuyên thăm quan, học viên biết cách chuẩn bị, tổ chức, điều hành và đánh giá giờ học thông qua SHCM theo NCBH. Họ thấy rõ được lợi ích của SHCM theo hướng NCBH giúp cho GV thoải mái hơn khi tổ chức giờ dạy và chia sẻ cởi mở dựa trên bằng chứng hình ảnh, video..., tất cả HS có cơ hội được học, sự tương tác của HS với HS và HS với GV nhiều hơn. GV được chia sẻ cởi mở, mỗi GV tự rút ra bài học và điều chỉnh giáo án để phù hợp với từng đối tượng HS của lớp mình. Không khí trước, trong và sau buổi SHCM mới rất nhẹ nhàng, hiệu quả. Năm học 2018-2019,

90% GV và cán bộ quản lí của 9 trường tiểu học trong dự án có đủ khả năng điều hành SHCM theo NCBH để tổ chức các tiết học phù hợp nhằm thu hút sự hứng thú cho HS, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu giờ dạy. Sức lan tỏa và hiệu quả của mô hình SHCM theo NCBH đã được nhân rộng.

2.3. Kết quả sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học tỉnh Gia Lai

Để có cơ sở đánh giá kết quả SHCM theo NCBH ở các trường tiểu học tỉnh Gia Lai, chúng tôi nghiên cứu khảo sát tại các đơn vị đã tham gia Dự án thực hiện SHCM theo NCBH, đó là 9 trường tiểu học thuộc 4 huyện: Huyện Kbang (Trường Tiểu học Lê Văn Tám, Tiểu học Hoàng Hoa Thám, Tiểu học Krong, Tiểu học Đê Bar), huyện Kông Chro (Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Tiểu học Nguyễn Nhạc), Đăk Pơ (Tiểu học Đào Duy Từ, Tiểu học Lương Thế Vinh), Thị xã An Khê (Trường Tiểu học Lê Văn Tám).

Đối tượng khảo sát: Cán bộ quản lí và GV tiểu học. Số phiếu phát ra 108, số phiếu thu về 95. Kết quả được tổng hợp ở Bảng 2.

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy: Các nội dung mà GV cho rằng tổ chuyên môn thực hiện khá tốt bao gồm: SHCM xây dựng kế hoạch NCBH (2,1 điểm - thứ bậc 1); GV nghiên cứu bài dạy và soạn bài theo nhiệm vụ phân công (thứ bậc 2-2,05 điểm); SHCM thảo luận mục tiêu, nội dung bài học (thứ bậc 3-2,0 điểm). Xét về điểm tần suất thực hiện các yếu tố trên được đánh giá ở mức độ khá tốt. Như vậy, kết quả điều tra này cho thấy, nhà trường đã bước đầu thành công trong việc triển khai hoạt động NCBH, hoạt động này đã được đội ngũ cán bộ quản lí và GV ủng hộ nhiệt tình và hăng hái tham gia.

Bên cạnh đó, kết quả đánh giá của GV cũng cho thấy trong SHCM việc thảo luận, chia sẻ về giờ dạy minh họa và việc áp dụng vào thực tiễn dạy học hằng ngày có tần suất thực hiện thấp (bậc thứ 6 và thứ 7). Đây cũng chính là thực trạng tồn tại ở các SHCM trong quá trình xây dựng kế hoạch chuẩn bị bài dạy minh họa. Điều đó cho thấy, do năng lực lãnh đạo, điều hành của một số tổ trưởng chuyên môn chưa thật sự tốt.

Kết quả cũng cho thấy, tần suất thực hiện tuy ở mức khá, đặc biệt ở nhóm có thứ bậc cao (nhóm 1,2,3) lại gần như trùng lặp với nhóm có thứ bậc cao ở nhóm kết quả thực hiện, ngôi vị đầu không thay đổi chỉ có sự hoán đổi vị trí (ở thứ 2 và thứ 3). Nếu GV hiểu đúng mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động NCBH và SHCM tổ chức thực hiện việc thảo luận, chia sẻ về bài học một cách đều đặn hơn, đồng thời tăng cường áp dụng việc giảng dạy vào thực tiễn nhiều hơn thì hiệu quả của hoạt động NCBH sẽ đạt được kết quả rất tốt.

Như vậy, qua việc tự đánh giá của GV về kết quả thực hiện hoạt động NCBH của SHCM cho thấy: Không có sự khác biệt lớn ở tần suất thực hiện và kết quả thực hiện qua việc GV tự đánh giá; các nội dung về tần suất thực hiện của hoạt động NCBH của SHCM đa số đều được đánh giá khá tốt. Đặc biệt, ba nội dung được GV đánh giá thứ bậc cuối: SHCM thảo luận, chia sẻ về giờ dạy minh họa (1,9 điểm);

Bảng 2: Kết quả thực hiện SHCM theo NCBH ở các trường tiểu học tỉnh Gia Lai

TT	Nội dung	TS	Tần suất thực hiện				Kết quả thực hiện				Thứ bậc	
			Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Điểm trung bình	Thứ bậc	Tốt	Khá	T. bình		Điểm trung bình
1	SHCM xây dựng kế hoạch NCBH	95	62	28	5	2,1	1	65	24	6	2,2	1
2	SHCM thảo luận mục tiêu, nội dung bài học	95	57	33	5	2,05	2	55	33	7	2,0	3
3	SHCM yêu cầu GV soạn, tiến hành dạy thể hiện sự sáng tạo của cá nhân	95	48	42	5	2,0	3	61	24	10	2,1	2
4	SHCM dự giờ tiết dạy minh họa	95	30	55	10	1,8	5	38	53	14	1,7	6
5	SHCM thảo luận, chia sẻ về giờ dạy minh họa	95	39	47	9	1,9	4	42	38	15	1,9	4
6	Áp dụng cho thực tế dạy học hằng ngày	95	27	60	8	1,7	6	35	44	16	1,95	5
Điểm trung bình chung						1,92					1,97	

GV áp dụng cho thực tế dạy học hằng ngày (1,9 điểm) và cá nhân GV tự soạn- sáng tạo cá nhân (2,1 điểm), cho thấy ban giám hiệu nhà trường trong thời gian tới cần có những biện pháp quản lý phù hợp để khắc phục những hạn chế này.

2.4. Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở trường tiểu học

2.4.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trường tiểu học

Trước hết, phải làm thay đổi nhận thức trong đội ngũ cán bộ quản lý và GV để tạo cho họ sự chủ động trong suy nghĩ, từ đó phát huy tính tích cực trong SHCM, từ các buổi dự giờ SHCM, trong các mối quan hệ với đồng nghiệp và với cán bộ quản lý; Tạo niềm tin cho GV tham gia hoạt động NCBH là một con đường hiệu quả trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV; Giúp mỗi cán bộ quản lý, GV ý thức hơn về vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong hoạt động NCBH thông qua việc bồi dưỡng lòng yêu nghề, lương tâm nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tính kỉ luật cao trong lao động.

2.4.2. Tổ chức tốt việc lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu môn học

Đổi mới cơ chế quản lý bằng cách thiết lập hành lang pháp lý trong việc điều hành và quản lý các hoạt động NCBH của GV cũng như hoạt động học tập của HS trên cơ sở phát huy tính dân chủ, tính chủ động và sáng tạo cho GV và HS để tạo động lực cho GV và HS thực hiện phong trào thi đua, nâng cao chất lượng GD. Chủ động cho nhà trường triển khai hoạt động NCBH; Giúp GV xây dựng kế hoạch cá nhân trên cơ sở kế hoạch của trường về SHCM; Xác định rõ và thống nhất trong hội đồng sư phạm nhà trường về yêu cầu trong SHCM trong giảng dạy của GV trong năm học;

Có công cụ để nhà trường, SHCM đánh giá GV khách quan, công bằng và GV tự đánh giá được phát triển năng lực trong năm học.

2.4.3. Tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên kĩ thuật tham gia sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Việc bồi dưỡng cần tập trung xây dựng kế hoạch bồi dưỡng một số kĩ thuật thực hiện SHCM theo NCBH:

- Kĩ thuật quan sát khi dự giờ.
- Kĩ thuật chụp ảnh và quay video khi dự giờ.

Việc chụp ảnh hoặc quay video bài học minh họa rất có lợi trong các buổi thảo luận. Những hình ảnh giờ học được trình chiếu lại sẽ giúp người dự có những minh chứng cụ thể cho các ý kiến nhận xét của mình. Các ý kiến nhận xét sẽ trở nên khách quan, có tính thuyết phục làm mọi người dễ dàng chấp nhận, tiếp thu các ý kiến phản hồi một cách tích cực. Nó cũng giúp người dạy nhìn lại quá trình dạy - học của chính mình, tự nhận ra ưu điểm và hạn chế của giờ học để rút kinh nghiệm. Hoặc khi phân tích biểu hiện tâm lí của một HS cụ thể ta có thể dùng hình ảnh đó để quan sát kĩ nét mặt, hành vi của HS này.

- Một số kĩ thuật chủ trì SHCM.

Vai trò của người chủ trì đặc biệt quan trọng trong quá trình đổi mới SHCM. Ngoài hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, người chủ trì có thể là tổ trưởng chuyên môn (nếu tổ chức SHCM theo tổ, nhóm) hoặc một GV có uy tín, có năng lực chuyên môn và có kĩ năng chủ trì, giao tiếp tốt.

2.4.4. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của giáo viên

Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của tổ chức nhằm tìm ra những ưu điểm cũng như hạn chế để điều chỉnh kế hoạch, tổ chức lãnh đạo. Kiểm tra trực tiếp công việc của GV với mong muốn GV thực hiện thường xuyên

hoạt động NCBH. Tìm nguyên nhân nhằm phát hiện vì sao hoạt động NCBH chưa đạt yêu cầu ở GV này, ở bộ môn kia. Thông qua kiểm tra, đánh giá để có sự điều chỉnh những tồn tại bất cập trong hoạt động NCBH của GV. Kiểm tra, đánh giá làm cơ sở để có những biện pháp quản lý phù hợp. Thu thông tin phản hồi để xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo. Kiểm tra thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, kế hoạch NCBH của GV, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành. Qua đó, hiệu trưởng có thể đánh giá, phân loại chính xác trình độ năng lực và chất lượng GV cũng như chất lượng của đội ngũ trong nhà trường. Từ đó, kịp thời điều chỉnh, tổ chức khắc phục những bất cập và có lộ trình cụ thể trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức NCBH cho GV. Việc đánh giá chính xác GV về hoạt động NCBH là một trong những yêu cầu nhằm thực hiện tốt sự cạnh tranh lành mạnh trong đội ngũ GV và sự tự giác phấn đấu, hoàn thiện mình của mỗi GV.

2.4.5. Tạo môi trường thuận lợi, xây dựng nhóm giáo viên cốt cán tích cực tham gia nghiên cứu bài học

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2013), *Tài liệu hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học*, Tài liệu tập huấn cho hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn trường phổ thông.
- [2] Cohan, A. and Honigsfeld, A., (2006), *Kết hợp “nghiên cứu bài học” vào trong sự chuẩn bị của giáo viên*, Tạp chí Diễn đàn Giáo dục.
- [3] Nguyễn Mậu Đức - Lê Huy Hoàng, (2012), *Phương pháp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, sinh viên sư phạm thông qua mô hình “Nghiên cứu bài học”*, Tạp chí Giáo dục.
- [4] Hoàng Tấn Bình Long, (2013), *Vấn đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học*, NXB Đại học Huế.
- [5] Bùi Việt Phú (CB) - Trần Xuân Bách - Lê Quang Sơn, (2018), *Công tác quản lý của tổ trưởng chuyên môn trường tiểu học - Giáo trình sau đại học*, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- [6] Vũ Thị Sơn - Nguyễn Duân, (2010), *Nghiên cứu bài học - một cách tiếp cận năng lực nghề nghiệp của giáo viên*, Tạp chí Khoa học Giáo dục (52), tháng 01.
- [7] Tổ chức P.Lan Việt Nam, *Những vấn đề chủ chốt trong nghiên cứu bài học tại Nhật Bản và Hoa Kỳ: Một bản luận phản hồi*.

Tạo ra môi trường sư phạm vào chuyên môn để GV có thể sẵn sàng chia sẻ, học hỏi và thể hiện năng lực nghề nghiệp trước đồng nghiệp. Xây dựng văn hóa nhà trường để mỗi GV và HS là một tấm gương sáng về tinh thần tự học và sáng tạo. Tạo động lực về mặt vật chất và tinh thần để động viên, ghi nhận, biểu dương, tuyên dương những cá nhân, tập thể GV đạt thành tích cao trong hoạt động NCBH.

3. Kết luận

SHCM theo hướng NCBH ở trường tiểu học là một hoạt động SHCM theo định hướng GV tập trung phân tích nhiều hơn các vấn đề liên quan đến người học, nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS chưa đạt kết quả như mong muốn và tìm biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho HS được tham gia vào quá trình học tập. Từ thực tiễn SHCM theo NCBH ở các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Gia Lai, chúng tôi đã đề xuất 5 giải pháp nhằm mở rộng, nâng cao chất lượng SHCM cho GV các trường tiểu học tỉnh Gia Lai góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng GD của địa phương.

ORGANIZING PROFESSIONAL ACTIVITIES BASED ON THE LESSON STUDYING AT PRIMARY SCHOOLS IN GIA LAI PROVINCE

Bui Viet Phu

University of Science and Education -
The University of Danang
459 Ton Duc Thang street, Danang city, Vietnam
Email: vphuspdn@gmail.com

ABSTRACT: *In order to meet the requirements of general education innovation, the renovation of professional activities in primary schools has an important meaning to improve the quality of teaching. The paper addresses the following issues: A brief description of professional activities in the direction of studying lessons in primary schools; The situation of carrying out professional activities according to the lesson study at the primary level in Gia Lai province and proposing a number of solutions to improve the effectiveness of the professional activities based on the lesson-study approach at primary schools in the current period.*

KEYWORDS: Professional activities; lesson study; primary schools; organization; professional knowledge.